| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 3 - HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 944/2026/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý 899/2026/TLST – VHNGĐ ngày 15/6/2026 về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* giữa người yêu cầu là:

- Ông Nguyễn Thắng L, sinh năm 1984; Căn cước số: 001084002137 cấp ngày 20/8/2024; HKTT: T, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số nhà H, đường V, xã Ứ, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; CCCD số: 001189022543 cấp ngày 16/8/2021; HKTT: T, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: phòng E, CT3C X3, khu đô thị B, phường H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 149; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026;

## XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Thắng L và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2011 tại UBND xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã Ứ, thành phố Hà Nội); đây là kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vì vậy ông L và bà T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và không thể chung sống với nhau nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thắng L, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thắng L và bà Nguyễn Thị T;

**- Về con chung:** Ông Nguyễn Thắng L và bà Nguyễn Thị T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/10/2012 và cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 28/5/2015. Sau ly hôn cả 02 con chung cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc giao nuôi con chung kể từ tháng 07/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Thắng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Thắng L và bà Nguyễn Thị T thỏa thuận ông Nguyễn Thắng L cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng cho mỗi con chung. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 07/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

***- Về tài sản chung:*** Ông Nguyễn Thắng L và bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về các khoản nợ chung:*** Ông Nguyễn Thắng L và bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận bà Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014190 ngày 12/6/2026 tại Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
*- UBND xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Số 47 ngày 07/11/2011)*
*- Lưu hồ sơ vụ việc.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Hà**